

Đáp án đề 2

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
B	A	A	B	C	C	D

Câu 1 (0.5 điểm)

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Nghị luận
- D. Thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Xác định phương thức biểu đạt chính.

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

→ Đáp án B

Câu 2 (0.5 điểm)

Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Bảy chữ
- B. Lục bát
- C. Song thất lục bát
- D. Tự do

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thể thơ để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Bài thơ trên được viết theo thể thơ: Bảy chữ

→ Đáp án A

Câu 3 (0.5 điểm)

Chủ thể trữ tình trong bài thơ là ai?

- A. Nhân vật “anh”
- B. Nhân vật “em”
- C. Tác giả
- D. Chủ thể ẩn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Xác định chủ thể trữ tình trong bài thơ.

Lời giải chi tiết:

Chủ thể trữ tình trong bài thơ là: Nhân vật “anh”.

→ Đáp án A

Câu 4 (0.5 điểm)

Xác định hình ảnh trung tâm của bài thơ.

- A. Hình ảnh áo trắng.
- B. Hình ảnh cô gái.
- C. Hình ảnh bàn tay.
- D. Hình ảnh mái tóc.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản.

Xác định hình ảnh trung tâm của bài thơ.

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh trung tâm của bài thơ: Hình ảnh cô gái.

→ Đáp án B

Câu 5 (0.5 điểm)

Nêu hiệu quả của phép điệp trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ?

- A. Tăng sức gợi hình, khắc họa vẻ đẹp nên thơ của khung cảnh thiên nhiên.

- B. Tạo giọng điệu khắc khoải, bộc lộ tâm trạng giận hờn, trách móc của “anh”
- C. Tạo nhịp điệu, nhấn mạnh vẻ đẹp trong trẻo, trẻ trung của người con gái.
- D. Tạo sự sinh động, khẳng định tình yêu mãnh liệt, nồng nàn của người con gái.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức về biện pháp tu từ để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Hiệu quả của phép điệp trong khổ thơ thứ 2 của bài thơ: Tạo nhịp điệu, nhấn mạnh vẻ đẹp trong trẻo, trẻ trung của người con gái.

→ Đáp án C

Câu 6 (0.5 điểm)

Phát biểu nào sau đây nói về vẻ đẹp của cô gái trong bài thơ?

- A. Vẻ đẹp rực rỡ, tươi vui.
- B. Vẻ đẹp đoan trang, thùy mị.
- C. Vẻ đẹp tinh khôi, thánh thiện.
- D. Vẻ đẹp đậm thắm, dịu dàng.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời câu hỏi.

Lời giải chi tiết:

Phát biểu nói về vẻ đẹp của cô gái trong bài thơ: Vẻ đẹp tinh khôi, thánh thiện.

→ Đáp án C

Câu 7 (0.5 điểm)

Dòng nào nói đúng về tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ?

- A. Tâm trạng ngỡ ngàng khi gặp người yêu.
- B. Tâm trạng nhớ nhung khi xa người yêu.
- C. Tâm trạng bối rối khi gặp người yêu.
- D. Tâm trạng hạnh phúc khi người yêu đến.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Xác định tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Lời giải chi tiết:

Tâm trạng của chủ thể trữ tình trong bài thơ: Tâm trạng hạnh phúc khi người yêu đến.

→ Đáp án D

Câu 8 (0.5 điểm)

Chỉ ra ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “áo trắng” trong bài thơ?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

HS nêu được ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh “áo trắng” được thể hiện trong bài thơ:

- Là biểu tượng cho vẻ đẹp tinh khôi, trong trắng của cô gái.
- Là biểu tượng cho sự thơ mộng, trong sáng, hồn nhiên của tình yêu tuổi học trò.

Câu 9: (0.5 điểm)

Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình với người con gái được thể hiện trong bài thơ?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

HS nêu nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình với người con gái được thể hiện trong bài thơ:

- Niềm say mê, sự ngỡ ngàng, ngất ngây, hạnh phúc trong tình yêu.
- Đó là tình cảm đầy đẹp đẽ, chân thành, trong sáng, hồn nhiên của những rung động đầu đời.

Câu 10: (0.5 điểm)

Từ bài thơ, anh/ chị có suy nghĩ gì về ý nghĩa của tình yêu chân chính trong cuộc đời mỗi người (trả lời trong khoảng 5-7 dòng)?

Phương pháp giải:

HS vận dụng kiến thức của bản thân để trả lời.

Lời giải chi tiết:

- HS bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu chân chính trong cuộc đời của mỗi người.
- Thí sinh lí giải hợp lí, thuyết phục.
- Yêu cầu về hình thức: viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (không xuống dòng, đảm bảo đủ số câu).

Gợi ý:

- Tình yêu chân chính có ý nghĩa cao đẹp và thiêng liêng bởi đó là nền tảng của một gia đình hạnh phúc, là cơ sở để duy trì và phát triển của nhân loại.
- Giúp mỗi người hoàn thiện bản thân, đem lại hạnh phúc, tiếp thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn thử thách

II. VIẾT (5 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ, hình ảnh trong bài thơ “Áo trắng” (Huy Cận).

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về cấu tứ, hình ảnh trong bài thơ “Áo trắng” (Huy Cận).

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm. - Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận

Thân bài	2,5	<p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí.</p> <p><i>* Xác định và phân tích, đánh giá chủ đề</i></p> <p>- Xác định chủ đề: Bài thơ là tâm trạng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tinh khôi, trong sáng của người yêu; là niềm hạnh phúc, vui sướng ngất ngây của cậu học trò khi được sống trong tình yêu thơ mộng.</p> <p>- Phân tích, đánh giá chủ đề:</p> <p>+ Tình yêu tuổi học trò là một chủ đề khá quen thuộc trong thơ ca hiện đại. Tình yêu tuổi học trò bài thơ trên vừa mang những vẻ đẹp chung, vừa có những nét độc đáo, gây ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.</p> <p>+ Tình yêu trong bài thơ là niềm hạnh phúc, là khoảnh khắc kì diệu, biến cuộc đời thành một cõi thần tiên. Từ tình yêu của <i>anh và em</i> trong bài thơ, nhắc nhở chúng ta cần trân trọng tình yêu đẹp, biết tận hưởng niềm hạnh phúc trong tình yêu, biết yêu thương và trân quý phút giây hạnh phúc trong cuộc đời.</p> <p><i>* Phân tích, đánh giá nghệ thuật:</i></p> <p>- Cấu tứ của bài thơ:</p> <p>+ Tứ thơ được khắc họa qua khoảnh khắc gặp gỡ của đôi trai gái: cô gái đến thăm chàng trai mình yêu. Cuộc gặp gỡ ấy được cảm nhận qua cái nhìn (từ xa đến gần), qua tâm trạng của chàng trai (từ ngạc nhiên ngỡ ngàng đến đắm say hạnh phúc). Bắt đầu từ cái hình ảnh “nở bừng ánh sáng em đi đến” với “gót ngọc dồn hương”, “bước tỏa hồng”, rồi gần hơn với bàn tay “ngón ngón thon”,</p>
----------	-----	--

	<p>“đôi má nắnng hoe tròn”, với mái tóc, rồi hơi thở, tiếng nói, rồi tất cả dần hòa quyện tạo thành một sự say đắm trong hạnh phúc hội ngộ. Bài thơ kết thúc với sự hòa hợp và thăng hoa của hai tâm hồn tinh khôi.</p> <p>+ Với cấu tứ độc đáo, bài thơ giống như một câu chuyện kể về sự diễn tiến của cuộc gặp gỡ, vừa thể hiện những bước đi của tình yêu từ chớm nở đến viên thành. Cấu tứ ấy cũng cho ta thấy được những cung bậc cảm xúc mỗi lúc một mãnh liệt của chàng trai đang yêu.</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng hình ảnh:</p> <p>+ Hình tượng trung tâm của bài thơ là cô gái, qua cái nhìn say đắm của chàng trai. Tất cả các hình ảnh trong bài thơ đều tập trung thể hiện vẻ đẹp lung linh tỏa sáng, tinh khôi thơ mộng của hình tượng trung tâm đó.</p> <p>+ Mở đầu bài thơ là sự xuất hiện của hình ảnh “áo trắng”, gợi lên vẻ đẹp trong trắng của tuổi học trò với “mộng trắng trong”. Màu trắng ấy khiến cô gái khi xuất hiện, như tỏa ra ánh sáng rực rỡ: “Nở bừng ánh sáng”.</p> <p>+ Những bước đi của cô gái cũng được miêu tả thật đẹp với “gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng”. Dưới cái nhìn si tình, lãng mạn của chàng trai, cô gái mang một vẻ đẹp trong ngần, tỏa ra hương thơm kì diệu.</p> <p>+ Khi đến gần hơn, vẻ đẹp của cô gái được miêu tả ở “bàn tay ngón ngón thon”, ở “đôi má nắnng hoe tròn”, mái tóc xanh tràn đầy sức sống, như mang cả hơi thở của trời đất, núi non, cả tiếng nói ngọt ngào của người yêu, húng trợn cả “tiếng lẫn lời”.</p>
--	--

		<p>+ Bài thơ khép lại cũng với hình ảnh “áo trắng” nhưng kết tinh, thăng hoa: không còn là tà áo trắng trong hiện thực, mà dường như đã trở thành đôi cánh của thiên thần, khiến cả đôi hồn cùng bay lên trong một tình yêu thần tiên say đắm.</p> <p>+ Toàn bộ hệ thống hình ảnh trong bài thơ đều thống nhất tập trung làm nổi bật vẻ đẹp tinh khôi của cô gái; đồng thời cũng làm nổi bật vẻ đẹp trong trẻo, thơ mộng của tình yêu tuổi học trò.</p>
Kết bài	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
Yêu cầu khác	0,5	<p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>